

Số: 118/TB-PHDHLN-TCKT

Đồng Nai, ngày 19 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc thu học phí cao học lớp Khóa K30A

Kính gửi:

- Phòng Khoa học Công nghệ & HTQT
- Giáo viên chủ nhiệm các lớp
- Học viên cao học Khóa K30A

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-ĐHLN-TCKT ngày 01/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc Quy định mức thu học phí bậc đào tạo sau đại học năm học 2022-2023.

Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai thông báo thu học phí Cao học khóa K30A, nhập học tháng 8/2022, như sau:

1. Mức thu học khóa K30A

- Học phí học kỳ 1 và 2: 1.691.000 đồng/tháng x 10 tháng = 16.910.000 đồng.

(Danh sách kèm theo)

2. Thời gian và hình thức thu

- Thời gian thu học phí: từ tháng 08/2022 đến tháng 02/2023.
- Hình thức thu:

+ **Thu tiền mặt:** Thu tại phòng 113- phòng Tài chính kế toán, Nhà thư viện (Nhà A1) vào các ngày trong tuần, buổi sáng từ 7h30 đến 11h30; buổi chiều từ 13h30 đến 17h00.

+ **Thu qua ngân hàng:** Tên tài khoản: Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai, số tài khoản: 0121002463110 tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Đông Đồng Nai, phòng giao dịch Trảng Bom.

Lưu ý:

- + *Khi chuyển tiền Học viên cần ghi rõ họ tên, lớp, chuyển khoản học phí kỳ*
- + *Học viên cần hoàn thành học phí trong thời gian quy định, những học viên chưa hoàn thành học phí, đề nghị phòng Khoa học công nghệ và HTQT tạm hoãn tổ chức thi kết thúc học kỳ, bảo vệ đề cương, đồng thời chuyển danh sách thi sang những kỳ tiếp theo cho đến khi hoàn thành học phí.*

+ Đề nghị học viên kiểm tra danh sách đóng học phí, nếu học viên đã nộp học phí nhưng chưa được cập nhật, xin liên hệ cô Ngọc Anh, phòng TCKT nhà A1. SĐT: 083.423.5555 để cập nhật kịp thời.

Thông báo này có hiệu lực từ ngày ký. Giám đốc gửi Phòng Khoa học công nghệ và HTQT, GVCN và các Học viên cao học triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Hải Châu

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐH LÂM NGHIỆP
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



BẢNG THU HỌC PHÍ HỌC VIÊN CAO HỌC KỲ 1, KỲ 2
LỚP: K30A - QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Thông báo số 118 /TB-PHĐHLN-TCKT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học phí phải thu		Tổng phải thu	Ghi chú
				Kỳ 1	Kỳ 2		
1	Lâm Nhật Long	16/03/1989	Nam		8.455.000	8.455.000	
2	Phạm Minh Chí	11/07/1986	Nam		8.455.000	8.455.000	
3	Vòng Nhật Quang	10/08/1997	Nam		8.455.000	8.455.000	
4	Ninh Văn Tuấn	09/07/1985	Nam		8.455.000	8.455.000	
5	Đỗ Hoàng Linh	05/05/1998	Nam	8.455.000	8.455.000	16.910.000	Phòng KHCN&HTQT bảo nghi
6	Nguyễn Văn Việt	16/11/1997	Nam		8.455.000	8.455.000	
7	Võ Cao Hoàng Lộc	24/09/1995	Nam		8.455.000	8.455.000	
8	Ngô Văn Thành Anh Trí	03/02/1996	Nam		8.455.000	8.455.000	
9	Dương Khắc Lợi	10/01/1992	Nam	8.455.000	8.455.000	16.910.000	Phòng KHCN&HTQT bảo nghi
Tổng cộng				16.910.000	76.095.000	93.005.000	

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐH LÂM NGHIỆP
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



BẢNG THU HỌC PHÍ HỌC VIÊN CAO HỌC KỲ 1, KỲ 2

LỚP: K30A - QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

(Kèm theo Thông báo số 118/TB-PHĐHLN-TCKT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học phí phải thu		Tổng phải thu	Ghi chú
				Kỳ 1	Kỳ 2		
1	Đỗ Xuân Thời	07/01/1991	Nam		8.455.000	8.455.000	
2	Phan Ngọc Quỳnh	26/01/1986	Nam		8.455.000	8.455.000	
3	Ngô Văn Phát	02/11/1995	Nam		8.455.000	8.455.000	
4	Nguyễn Công Bắc	15/08/1988	Nam		8.455.000	8.455.000	
5	Nguyễn Hữu Tiến	07/05/1995	Nam		8.455.000	8.455.000	
6	Nguyễn Thị My Ly	22/06/1988	Nữ		8.455.000	8.455.000	
7	Trương Anh Đức	05/10/1976	Nam		8.455.000	8.455.000	
8	Nguyễn Thành Châu	27/11/1986	Nam		8.455.000	8.455.000	
9	Lê Thông Thái	01/11/1979	Nam		8.455.000	8.455.000	
Tổng cộng				0	76.095.000	76.095.000	



BẢNG THU HỌC PHÍ HỌC VIÊN CAO HỌC KỲ 1, KỲ 2

LỚP: K30A1 - QUẢN LÝ KINH TẾ

(Kèm theo Thông báo số 118/TB-PHĐHLN-TCKT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Học phí phải thu		Tổng phải thu	Ghi chú
					Kỳ 1	Kỳ 2		
1	Võ Văn	Chín	24/10/1983	Nam		8.455.000	8.455.000	
2	Lê Thanh	Hiếu	03/04/1992	Nam		8.455.000	8.455.000	
3	Huỳnh Kim	Loan	01/05/1995	Nữ		8.455.000	8.455.000	
4	Võ Thị Thu	Hằng	03/02/1995	Nữ		8.455.000	8.455.000	
5	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	02/12/1993	Nữ		8.455.000	8.455.000	
6	Lương Thị Thanh	Hằng	26/03/1988	Nữ		8.455.000	8.455.000	
7	Phan Thị Thu	Trang	20/03/1993	Nữ		8.455.000	8.455.000	
8	Nguyễn Văn	Huấn	25/12/1992	Nam		8.455.000	8.455.000	
9	Nguyễn Thành	Tôn	24/11/1996	Nam		8.455.000	8.455.000	
10	Đình Tiến	Hùng	05/09/1996	Nam		8.455.000	8.455.000	
11	Bùi Thị	Nhàn	09/10/1983	Nữ		8.455.000	8.455.000	
12	Nguyễn Thế Yến	Nhi	13/10/1990	Nữ		8.455.000	8.455.000	
13	Nguyễn Huỳnh Mạnh	Tài	12/03/1998	Nam		8.455.000	8.455.000	
14	Phan Quốc	Khải	13/08/1997	Nam		8.455.000	8.455.000	
15	Nguyễn Tiến	Dũng	29/12/1993	Nam		8.455.000	8.455.000	
16	Trần Văn	Huấn	07/05/1989	Nam		8.455.000	8.455.000	
17	Nguyễn Thị	Ly	17/11/1983	Nữ		8.455.000	8.455.000	
18	Đoàn Văn	Thuận	05/05/1976	Nam		8.455.000	8.455.000	
19	Nguyễn Thành	Long	19/11/1998	Nam		8.455.000	8.455.000	
20	Nguyễn Thị Thu	Trang	09/09/1987	Nữ		8.455.000	8.455.000	
21	Bùi Quốc	Thống	01/04/1984	Nam		8.455.000	8.455.000	
22	Chu Văn	Thành	14/08/1985	Nam		8.455.000	8.455.000	
23	Đoàn Ngọc	Danh	06/02/1974	Nam		8.455.000	8.455.000	
Tổng cộng					0	194.465.000	194.465.000	

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐH LÂM NGHIỆP
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



BẢNG THU HỌC PHÍ HỌC VIÊN CAO HỌC KỲ 1, kỳ 2
LỚP: K30A2 - QUẢN LÝ KINH TẾ

(Kèm theo Thông báo số 118 /TB-PHĐHLN-TCKT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của
Giám đốc Phan hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học phí phải thu		Tổng phải thu	Ghi chú
				Kỳ 1	Kỳ 2		
1	Nguyễn Thị Kim Thanh	14/11/1982	Nữ		8.455.000	8.455.000	
2	Lê Chánh Trúc Anh	04/12/1984	Nữ		8.455.000	8.455.000	
3	Võ Lê Mỹ Hào	06/02/1985	Nữ		8.455.000	8.455.000	
4	Nguyễn Quốc Huy	02/06/1978	Nam		8.455.000	8.455.000	
5	Lê Thị Bích Liên	13/01/1977	Nữ		8.455.000	8.455.000	
6	Trần Thị Thanh Nhân	30/03/1977	Nữ		8.455.000	8.455.000	
7	Đoàn Văn Thuận	23/07/1978	Nam		8.455.000	8.455.000	
8	Trần Thị Trung Trinh	30/06/1980	Nữ		8.455.000	8.455.000	
9	Nguyễn Trung Tường Vi	15/12/1993	Nữ		8.455.000	8.455.000	
10	Nguyễn Thị Thu Trang	10/08/1991	Nữ		8.455.000	8.455.000	
11	Nguyễn Phạm Kiều Nga	09/08/1991	Nữ		8.455.000	8.455.000	
12	Nguyễn Quốc Huy	20/09/1987	Nam		8.455.000	8.455.000	
13	Trương Minh Quang	15/10/1987	Nam		8.455.000	8.455.000	
14	Trần Thị Minh Hiệp	02/09/1984	Nữ		8.455.000	8.455.000	
Tổng cộng				0	118.370.000	118.370.000	

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



BẢNG THU HỌC PHÍ HỌC VIÊN CAO HỌC KỲ 1, KỲ 2

LỚP: K30A3 - QUẢN LÝ KINH TẾ

(Kèm theo Thông báo số 118/TB-PHĐHLN-TCKT ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học phí phải thu		Tổng phải thu	Ghi chú
				Kỳ 1	Kỳ 2		
1	Trần Thanh Tiến Đạt	30/06/1988	Nam		8.455.000	8.455.000	
2	Phan Thị Thanh Thúy	10/01/1983	Nữ	8.455.000	8.455.000	16.910.000	Phòng KHCN&HTQT báo nghi
3	Nguyễn Duy Thông	06/01/1990	Nam		8.455.000	8.455.000	
4	Lê Thị Mai	17/03/1984	Nữ		8.455.000	8.455.000	
5	Trần Thanh Quân	04/01/1987	Nam		8.455.000	8.455.000	
6	Lê Thiên Quang	07/11/1988	Nam		8.455.000	8.455.000	
7	Nguyễn Trung Minh	30/01/1986	Nam		8.455.000	8.455.000	
8	Huỳnh Tấn Đạt	06/04/1996	Nam		8.455.000	8.455.000	
9	Trần Thị Kim Khánh	24/07/1992	Nữ		8.455.000	8.455.000	
10	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	09/11/1991	Nữ		8.455.000	8.455.000	
11	Nguyễn Thị Thanh Nhân	14/07/1980	Nữ		8.455.000	8.455.000	
12	Thái Minh Tuấn	19/10/1980	Nam		8.455.000	8.455.000	
	Tổng cộng			8.455.000	101.460.000	109.915.000	